

Phụ lục II
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN
NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP HUYỆN TỈNH LẠNG SƠN

*(Kèm theo Quyết định số 1142 /QĐ-UBND ngày 28/6/2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG
QUY TRÌNH NỘI BỘ THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (08 TTHC)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (06 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	
2	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất	
3	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất	
4	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	
5	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	
6	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (02 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	
2	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện)	

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

CỤM TỪ VIẾT TẮT

- Công chức Một cửa: CCMC
- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công nghệ thông tin: CNTT
- Tài nguyên và Môi trường: TN&MT
- Quản lý tài nguyên nước và khoáng sản: QLTNN&KS

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (06 TTHC)

- 1. Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ**
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 08 ngày làm việc.

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Phòng QLTNN&KS	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo (trả lại hồ sơ) cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu; giải quyết hồ sơ theo quy định.	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS	04 ngày
B4	Xem xét văn bản trình của chuyên viên và trình Lãnh đạo Sở TNMT	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	01 ngày
B5	Xem xét, quyết định ký duyệt, chuyển kết quả qua Văn thư Sở TNMT	Lãnh đạo Sở TN&MT	1,5 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư Sở	1/2 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B7	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			08 ngày làm việc

2. Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 30 ngày.

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Phòng QLTNN&KS	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	1/2 ngày
B3	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo (trả lại hồ sơ) cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu; có ý kiến bằng văn bản về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất gửi tổ chức, cá nhân 	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS	24 ngày
B4	Xem xét văn bản trình của chuyên viên và trình Lãnh đạo Sở TNMT	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	02 ngày
B5	Xem xét, quyết định ký duyệt, chuyển kết quả qua Văn thư Sở TNMT	Lãnh đạo Sở TN&MT	02 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư Sở	01 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			30 ngày

3. Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 30 ngày.

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Phòng QLTNN&KS	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	1/2 ngày
B3	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo (trả lại hồ sơ) cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu; cho ý kiến bằng văn bản đối với kết quả vận hành thử nghiệm của công trình bổ sung nhân tạo nước dưới đất và việc đáp ứng yêu cầu để vận hành chính thức gửi tổ chức, cá nhân 	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS	24 ngày
B4	Xem xét văn bản trình của chuyên viên và trình Lãnh đạo Sở TNMT	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	02 ngày
B5	Xem xét, quyết định ký duyệt, chuyển kết quả qua Văn thư Sở TNMT	Lãnh đạo Sở TN&MT	02 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư Sở	01 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			30 ngày

4. Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 24 ngày.

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, thông báo trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do cho tổ chức, cá nhân. + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Phòng QLTNN&KS.	CCMC tại TTPVHCC	03 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ. - Trường hợp cần thiết, tổ chức kiểm tra thực tế. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo (Tờ trình về kết quả thẩm định). Trường hợp không đủ điều kiện thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo rõ lý do bằng văn bản. - Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ, gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 14 ngày	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS	18 ngày
B4	Xem xét văn bản trình của chuyên viên và trình Lãnh đạo Sở TNMT	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	01 ngày
B5	Xem xét, quyết định ký duyệt, chuyển kết quả qua Văn thư Sở TNMT	Lãnh đạo Sở TNMT	01 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư Sở	1/2 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 ngày

5. Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 17 ngày.

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, thông báo trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do cho tổ chức, cá nhân. + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Phòng QLTTN&KS.	CCMC tại TTPVHCC	03 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTTN&KS	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ. - Trường hợp cần thiết, tổ chức kiểm tra thực tế. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo (Tờ trình về kết quả thẩm định). Trường hợp không đủ điều kiện thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo rõ lý do bằng văn bản. - Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ, gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 5 ngày làm việc.	Chuyên viên Phòng QLTTN&KS	11 ngày
B4	Xem xét văn bản trình của chuyên viên và trình Lãnh đạo Sở TNMT	Lãnh đạo Phòng QLTTN&KS	01 ngày
B5	Xem xét, quyết định ký duyệt, chuyển kết quả qua Văn thư Sở TNMT	Lãnh đạo Sở TNMT	01 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư Sở	1/2 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			17 ngày

6. Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 08 ngày làm việc.

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, thông báo trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do cho tổ chức, cá nhân. + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Phòng QLNN&KS.	CCMC tại TTPVHCC	03 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLNN&KS	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp cấp lại nếu đủ điều kiện thì, cấp lại giấy phép. Thời hạn ghi trong giấy phép được cấp lại là thời hạn còn lại theo giấy phép đã được cấp trước đó. - Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp lại không đủ điều kiện, trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo rõ lý do bằng văn bản.	Chuyên viên Phòng QLNN&KS	03 ngày
B4	Xem xét văn bản trình của chuyên viên và trình Lãnh đạo Sở TNMT	Lãnh đạo Phòng QLNN&KS	1/2 ngày
B5	Xem xét, quyết định ký duyệt, chuyển kết quả qua Văn thư Sở TNMT	Lãnh đạo Sở TNMT	1/2 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư Sở	1/2 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			08 ngày làm việc

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (02 TTHC)**1. Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất**

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 14 ngày.

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày làm việc trả kết quả; Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Phòng TN&MT	CCMC cấp huyện	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TN&MT	1/2 ngày
B3	Kiểm tra, xác nhận tờ khai: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo (trả lại hồ sơ) cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu; giải quyết hồ sơ theo quy định (kiểm tra nội dung thông tin, xác nhận vào tờ khai và gửi 01 bản cho tổ chức, cá nhân)	Chuyên viên Phòng TN&MT	10,5 ngày
B4	Xem xét văn bản trình của chuyên viên và trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng TN&MT	01 ngày
B5	Xem xét, quyết định ký duyệt, chuyển kết quả qua Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư UBND huyện	1/2 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			14 ngày

2. Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện)

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 42 ngày.

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày làm việc trả kết quả; Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Phòng TN&MT	CCMC cấp huyện	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng TN&MT	1/2 ngày
B3	Thực hiện lấy ý kiến và gửi văn bản trả lời: - Tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp, đối thoại trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng. - Tổng hợp ý kiến trình Ủy ban nhân dân cấp huyện để gửi cho tổ chức, cá nhân đầu tư dự án.	Chuyên viên Phòng TN&MT	33 ngày
B4	Xem xét văn bản trình của chuyên viên và trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng TN&MT	2,5 ngày
B5	Xem xét, quyết định ký duyệt, chuyển kết quả qua Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện	05 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư UBND huyện	1/2 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			42 ngày